

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST

Ngày: 31 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Phụng

2. Ông Đặng Đình Phương

- Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Bích Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đức T** sinh năm 1973 tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà K, ngõ M, đường C, phố P, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: cán bộ Công ty H; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Văn phòng, Đảng bộ Công ty H (Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 48-QĐ/UBKTĐUTCT ngày 27/12/2021 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty H); con ông: Trần Văn T1 và bà: Đinh Thị T2; vợ: Đinh Thị Minh T3 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 21/5/2021 bị Công an phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 10/7/2021 đến ngày 13/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. “Có mặt”.

2. **Phạm Ngọc C1** sinh năm 1947 tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà S, ngõ B, đường K, phố K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: số nhà K, đường N, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: nghỉ hưu; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ T (Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 41-QĐ/UBKTQU ngày 02/12/2021 của Ủy ban kiểm tra quận B, thành phố Hà Nội); con ông: Phạm Ngọc D và bà: Đỗ Thị U; vợ: Đinh Thị M và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 21/5/2021 bị Công an phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2021 đến ngày 13/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. “Có mặt”.

3. **Phạm Ngọc C2** sinh năm 1957 tại Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà H, ngõ M, đường T, phố T, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: nghỉ hưu; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ phố V (Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 35-QĐ/UBKT ngày 07/12/2021 của Ủy ban kiểm tra thành ủy N); con ông: Phạm Ngọc D và bà: Đỗ Thị U; vợ: Hoàng Thị U1 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 21/5/2021 bị Công an phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2021 đến ngày 13/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. “Có mặt”.

4. **Cao Đức Th** sinh năm 1959 tại Nam Định; nơi cư trú: số nhà M, đường C, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: nghỉ hưu; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Đ và bà: Nguyễn Thị Th1; vợ: Phạm Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2021 đến ngày 13/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. “Có mặt”.

- *Người làm chứng:* Ông Đàm V. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc C2, Phạm Ngọc C1 là anh em ruột và đều có mối quan hệ quen biết với Cáo Đức Th, Trần Đức T. Trưa ngày 10/7/2021, Phạm Ngọc C1, Cáo Đức Th, Trần Đức T đến Công ty V do Phạm Ngọc C2 làm giám đốc chơi và ăn cơm tại công ty. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày C2, C1, Th, T vào phòng A2 - 104 của Công ty để uống nước, thấy có 01 bộ bài tú lơ khơ để ở cửa sổ, Trần Đức T cầm lên chia cho C2, C1, Th rồi cả 04 thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Trước khi đánh bạc Phạm Ngọc C2 có 200.000 đồng, Phạm Ngọc C1 có 5.950.000 đồng, Trần Đức T có 4.000.000 đồng, Cáo Đức Th có 1.600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Cả 04 quy ước như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều mỗi người 09 quân, người đánh đầu tiên được chia 10 quân, số còn lại được xếp chồng lên nhau để ở giữa chiếu gọi là nọc; bắt đầu ván chơi, người được quyền đánh trước đánh ra 01 quân bài cho người bên cạnh theo thứ tự vòng tròn từ phải sang trái. Người ngồi cạnh có thể “ăn” quân bài vừa được đánh sang để tạo phỏm hoặc bốc thêm 01 quân bài từ nọc sau đó đánh cho người kế tiếp 01 quân bài theo thứ tự. Người chơi đánh lần lượt, thứ tự cho đến khi ván bài kết thúc, tất cả hạ phỏm (phỏm là tập hợp ít nhất 03 quân bài có thứ tự liên tiếp cùng chất hoặc cùng một bộ số hay chữ). Các quân bài không tạo thành phỏm sẽ được cộng lại tính điểm để tính thắng thua, người ít điểm nhất là người thắng. Điểm các quân bài tính từ A (át) đến K tương ứng số điểm mỗi quân bài từ 1 đến 13. Nếu các bài bằng điểm nhau thì người nào hạ phỏm trước sẽ thắng. Người thắng được ăn số tiền của những người chơi còn lại tương ứng người về nhì 50.000 đồng, người về ba 100.000 đồng, người về cuối cùng 150.000 đồng, người nào không có phỏm (gọi là cháy) phải trả cho người thắng 200.000 đồng. Ngoài ra ván chơi có thể kết thúc bất kỳ lúc nào nếu có người chơi “Ù” (tức là có 09 quân bài tạo thành phỏm), người “Ù” được ăn của những người chơi còn lại mỗi người 250.000 đồng. Phạm Ngọc C2, Phạm Ngọc C1, Cáo Đức Th, Trần Đức T đánh bạc với hình thức, quy ước trên đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Ninh Bình phối hợp với Công an phường N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên mặt bàn uống nước 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Phạm Ngọc C2 số tiền 13.500.000 đồng; trước mặt Cáo Đức Th 01 ví da bên trong có số tiền

1.600.000 đồng; dưới lòng bàn chân trái của Trần Đức T số tiền 4.000.000 đồng và trước mặt Phạm Ngọc C1 số tiền 5.950.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 25.250.000 đồng (trong đó chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 11.750.000 đồng còn số tiền 13.500.000 đồng thu giữ của Phạm Ngọc C2 không dùng để đánh bạc). Cơ quan điều tra đã thu giữ và trích sao đoạn video ghi lại hình ảnh quá trình bắt giữ các đối tượng và gửi đi trung cầu giám định hình ảnh.

Tại Bản kết luận giám định số 877 ngày 30/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin Video gửi giám định.

Đối với 01 ví da thu giữ của Cáo Đức Th không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Th là chủ sở hữu.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 25.250.000 đồng được C1 đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Trần Đức T, Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2, Cáo Đức Th về tội Đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Trần Đức T, Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2, Cáo Đức Th phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C1 từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C2 từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cáo Đức Th từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.750.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc C2 số tiền 13.500.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Đức T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật; Miễn án phí cho các bị cáo Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2, Cáo Đức Th.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đức T, Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2, Cáo Đức Th khai nhận hành vi cùng nhau dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh phỏm được thua bằng tiền từ khoảng 14 giờ đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/7/2021 tại phòng A2 - 104 công ty V như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Trần Đức T, Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2, Cáo Đức Th và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 10/7/2021 tại phòng A2 - 104 công ty V, Trần Đức T, Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2, Cáo Đức Th đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền với tổng số tiền 11.750.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Cả bốn bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền bị Nhà nước cấm

nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi của các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Cả 04 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

- Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 4 bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Bị cáo Phạm Ngọc C1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: là người đủ 70 tuổi trở lên; có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng Huân chương lao động; có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến quy định tại điểm o, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Đức T có chú là liệt sỹ, Phạm Ngọc C2 có anh trai là người công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân chương nên vận dụng cho bị cáo T, bị cáo C2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cáo Đức Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng Bằng khen quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Trần Đức T, Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2 ngày 21/5/2021 bị Công an phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Các bị cáo đã nộp phạt ngày 31/5/2021.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không mang tính tổ chức vì các bị cáo tình cờ gặp nhau, rủ nhau đánh bạc là bột phát, đồng phạm tính chất giản đơn. Về vai trò của từng bị cáo cụ thể như sau: bị cáo Trần Đức T là người khởi xướng, thực hành và có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cao thứ 2 trong vụ án do đó bị cáo là người có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2 là người thực hành, bị cáo C1 sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất trong vụ án; bị cáo C2 sử dụng số tiền đánh bạc thấp nhất trong vụ án nhưng bị cáo để cho các bị cáo khác đánh bạc tại trụ sở công ty do mình quản lý nên hai bị cáo có vai trò thứ 2 trong vụ án. Bị cáo Cáo Đức Th là người thực hành, sử dụng số tiền đánh bạc cao thứ 3 trong vụ án nhưng có nhân thân tốt nên có vai trò cuối trong vụ án.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sự ăn năn hối cải của các bị cáo thể hiện tại phiên tòa, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo và đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 ví da thu của bị cáo Th là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Th là đúng quy định của pháp luật

- Đối với số tiền 11.750.000 thu của các bị cáo, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 13.500.000 đồng thu của bị cáo C2 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Đức T bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; các bị cáo Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2, Cáo Đức Th bị kết án nhưng là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[4] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức T, Phạm Ngọc C2;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc C1.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cáo Đức Th.

1. Tuyên bố: các bị cáo Trần Đức T, Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2, Cáo Đức Th phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C1 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C2 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.4. Xử phạt bị cáo Cáo Đức Th 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.750.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc C2 số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày 30/12/2021; ủy nhiệm chi lập ngày 22/12/2021).

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phạm Ngọc C1, Phạm Ngọc C2, Cáo Đức Th.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (31/12/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu VP, HS.

Vũ Thị Hiền